

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Y TẾ HÀ LINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Y TẾ HÀ LINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA LINH TRADING AND MEDICAL SERVICES LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: HA LINH T&MS CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108458236

3. Ngày thành lập: 04/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngõ 9, phố Lương Định Của, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc (Trừ hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công)	8730
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659(Chính)
5.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
6.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Đóng gói bảo quản dược liệu (Trừ loại Nhà Nước cấm)	8292
9.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện	8610
10.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
11.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh ; - Hoạt động của phòng chẩn trị y học cổ truyền ; - Dịch vụ bảo quản thuốc; - Dịch vụ kiểm nghiệm thuốc; - Dịch vụ thử thuốc trên lâm sàng; - Dịch vụ thử tương đương sinh học của thuốc.	8699

12.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng (Trừ hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh)	8710
13.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ	9639
14.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
15.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023
16.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (Trừ loại Nhà nước cấm)	2100
17.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
18.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư y tế, bông gạc y tế	3290
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì máy móc, thiết bị dụng cụ y tế	3312
20.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế	3812
21.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế	3822
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đầu giá)	4791
24.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
25.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
27.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...;	4799
28.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
30.	Quảng cáo (Trừ hoạt động quảng cáo thuốc lá)	7310

